

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HS-ST

Ngày: 21 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ

2. Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang

Nơi ĐKNKTT: Khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thành L và bà Nguyễn Thị Ngọc M; bị cáo có vợ đã ly hôn và 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 16/3/2019 bị ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Bà Phan Thị T, sinh năm 1960; trú tại: Khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1966; trú tại: Phường L, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Quốc C, có mặt.

2/ Ông Châu Minh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 12/01/2019, Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 54X1 - 4737 đến nhà bà Phan Thị T trú tại khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương để lấy tiền chạy xe ôm hàng tháng nhưng không gặp bà Phan Thị T. Dừng ngồi đợi bà Phan Thị T một lúc thì đi xuống nhà bếp rửa tay. Khi đi lên phòng khách thì Nguyễn Thanh D nhìn thấy 01 điện thoại di động Iphone 7 plus đang để sạc pin trên tủ đựng chén bát. Dừng lén lút lấy trộm chiếc điện thoại rồi tắt nguồn và tháo thẻ sim vứt bỏ, cất giấu điện thoại trong cốp xe mô tô rồi mang về nhà.

Bà Phan Thị T sau khi phát hiện bị mất điện thoại Iphone 7 plus có nói lại cho con trai là Trần Quốc C biết sự việc.

Đến khoảng 08 giờ ngày 13/01/2019 Nguyễn Thanh D mang chiếc điện thoại Iphone 7 plus đến cửa hàng điện thoại Phan Huy số 59 khu phố Đ, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương để mở khóa tài khoản. Qua rà định vị Trần Quốc C đến tiệm Phan Huy thì phát hiện Nguyễn Thanh D mang điện thoại đến tiệm để mở khóa nên trình báo Công an phường Thuận Giao đến mời Dừng về trụ sở Công an làm việc. Dừng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 xe mô tô biển số 54X1 – 4737.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu trắng vàng 32Gb trị giá 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKS- TA ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 12/01/2019, Nguyễn Thanh D đến nhà bà Phan Thị T thì nhìn thấy 01 điện thoại di động Iphone 7 plus đang để sạc pin trên tủ đựng chén bát. Nguyễn Thanh D lén lút lấy trộm chiếc điện thoại, tắt nguồn và tháo thẻ sim vứt bỏ rồi cất giấu trong cốp xe mô tô mang về nhà. Qua rà định vị thì phát hiện điện thoại ở tiệm điện thoại Phan Huy. Trong lúc chủ tiệm điện thoại đang mở khóa thì Công an đến thu giữ vật chứng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32 Gb trị giá 8.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thanh D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi đã được giao trả cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dũng để giảm nhẹ hình phạt là phù hợp.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, cần cho bị cáo Nguyễn Thanh D được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh D là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32 Gb là tài sản của bà Phan Thị T nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phan Thị T là phù hợp. Phan Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 54X1-4737 thu giữ của Nguyễn Thanh D. Qua điều tra xác định người đứng tên chiếc xe trên là bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N khai cho Nguyễn Thanh D mượn xe trên để đi công việc không biết Nguyễn Thanh D sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã giao trả xe trên cho bà Nguyễn Thị N là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án 21/6/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường T phải thông báo cho cơ quan thi hành án Hình sự thị xã Thuận An để tiến hành thủ tục theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND phường T
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí